

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯỞI CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU

*** * * * ***

ĐIỀU LỆ

Tháng 05 năm 2006

ÔNG 10. 12

MỤC LỤC

DANH MỤC

Trang

CHƯƠNG I : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

2

Điều 1 : Hình thức , mục đích thành lập công ty

2

Điều 2 : Tên , trụ sở chính của Doanh nghiệp

3

Điều 3 : Ngành nghề kinh doanh

3

Điều 4 : Thời hạn hoạt động và địa vị pháp lý của công ty

4

CHƯƠNG II : NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ VỐN , CỔ PHẦN , CỔ ĐÔNG

4

Điều 5 : Vốn điều lệ

4

Điều 6 : Cổ phần

5

Điều 7 : Các trường hợp cổ đông có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần

8

Điều 8 : Chuyển nhượng cổ phần

8

Điều 9 : Quy định chung về cổ đông.

9

Điều 10 : Công khai hóa lợi ích có liên quan của người quản lý trong công ty cổ phần

10

CHƯƠNG III : CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY

10

Điều 11 : Cơ cấu tổ chức quản lý công ty

10

Điều 12 : Đại hội đồng cổ đông

11

Điều 13 : Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

11

Điều 14 : Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

13

Điều 15 : Mời họp Đại hội đồng cổ đông

13

Điều 16 : Điều kiện , thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

13

Điều 17 : Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

14

Điều 18 : Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

15

Điều 19 : Yêu cầu hủy bỏ quyết định Đại hội đồng cổ đông

16

Điều 20 : Hội đồng quản trị	16
Điều 21 : Điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 22 : Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 23 : Cuộc họp Hội đồng quản trị	19
Điều 24 : Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 25 : Miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 26 : Biên bản họp Hội đồng quản trị	21
Điều 27 : Bàn giao nhiệm vụ giữa ban đổi mới doanh nghiệp và Hội đồng quản trị	22

CHƯƠNG VI : GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY 22

Điều 28 : Giám đốc công ty	22
Điều 29 : Người đại diện theo pháp luật của công ty	23
Điều 30 : Tiêu chuẩn lựa chọn giám đốc	23
Điều 31 : Nghĩa vụ của người quản lý công ty cổ phần	24
Điều 32 : Các hợp đồng phải được đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	24
Điều 33 : Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát	25
Điều 34 : Những người không được làm thành viên ban kiểm soát	26
Điều 35 : Cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát	26

CHƯƠNG V : NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN 27

Điều 36 : Năm tài chính của công ty	27
Điều 37 : Tổng kết kế toán	27
Điều 38 : Các loại quỹ của công ty	27
Điều 39 : Nguyên tắc trả cổ tức	28

CHƯƠNG VI : TỔ CHỨC LẠI , PHÁ SẢN , THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY 29

Điều 40 : Các trường hợp giải thể công ty 29

Điều 41 : Trình tự thủ tục thanh lý tài sản của công ty 30

CHƯƠNG VII : ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG 30

Điều 42 : Sửa đổi , bổ sung điều lệ công ty 31

Điều 43 : Nguyên tắc tranh chấp giải quyết 31

Điều 44 : Điều khoản thi hành 31

11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VŨNG TÀU**

Điều lệ này là bản cam kết của các cổ đông về thành lập ,tổ chức quản lý và hoạt động của **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU** được xây dựng trên những căn cứ sau :

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ,kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12/6/1999 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2000
- Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp .
- Nghị định số 125/2004/NĐ-CP ngày 19/05/2004 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số /2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000 .
- Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính Phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần .
- Biên bản họp ngày 30 tháng 05 năm 2006 của các cổ đông sáng lập về việc thành lập **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU**

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1 : HÌNH THỨC , MỤC ĐÍCH THÀNH LẬP CÔNG TY

1/- Chúng tôi những người sáng lập có tên dưới đây :

Theo phụ lục số 01 (đính kèm)

Cùng đồng ý và ký tên vào danh sách cổ đông sáng lập kèm theo đơn đăng ký kinh doanh công ty cổ phần , chấp thuận thành lập công ty cổ phần , cùng nhất trí thông qua điều lệ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU hoạt động tuân theo luật pháp nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các điều khoản đã được quy định trong bản điều lệ này .

2/- Mục đích việc đăng ký kinh doanh CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU là nhằm mục đích huy động nguồn vốn tự có của các cổ đông , tập hợp đội ngũ những người lao động bỏ vốn kinh doanh góp phần ích nước , lợi dân , làm giàu chính đáng cho các cổ đông , tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc phát triển kinh tế xã hội chung của đất nước .

3/- Hình thức : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ đơn vị kinh tế trực thuộc doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, tổ chức và hoạt động theo luật doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/1999 có hiệu lực từ ngày 01/01/2000 .

ĐIỀU 2 : TÊN , TRỤ SỞ CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

1/- Tên gọi : Công ty được thành lập có tên gọi là : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU

_ Tên công ty viết bằng tiếng Anh :

**VUNG TAU POST TELECOMMUNICATION CONSTRUCTION AND
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY .**

_ Tên công ty viết tắt : **VPC**

2/- Trụ sở chính của công ty

- Trụ sở chính của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU tại số 12 G1 đường Ngô Đức Kế , Phường 7 , thành phố Vũng tàu , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu .
- Điện thoại số : 064.818888 - 064.807788 Fax : 064.852115
- Email : Webside :

ĐIỀU 3 : NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU tổ chức , kinh doanh các ngành nghề sau :

- Xây dựng :
 - + Công trình dân dụng
 - + Công trình công nghiệp , công trình giao thông (cầu , đường cống ...)
 - + Công trình điện đến 35KV
 - + Công trình đường ống cấp thoát nước
 - + Công trình thông tin liên lạc và bưu chính viễn thông
- Sản xuất vật liệu xây dựng
- Mua bán máy móc thiết bị xây dựng
- Mua bán vật liệu xây dựng
- Mua bán máy móc thiết bị , linh kiện , vật tư ngành bưu chính , viễn thông , điện , điện tử , tin học ;

- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn) ;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống ;
- Giám sát thi công xây dựng công trình điện và điện tử .

ĐIỀU 4 : THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY

1/- Thời hạn hoạt động của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU là vô thời hạn tính từ ngày thành lập

- Việc chấm dứt hoạt động của công ty là do Đại hội đồng cổ đông quyết định và đăng ký theo luật định .

2/- Công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam , là đơn vị hạch toán độc lập, có con dấu riêng , có tài khoản tại các Ngân hàng Việt Nam , có quyền tự chủ trong mọi hoạt động kinh doanh . Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật .

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ VỐN , CỔ PHẦN ,CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 5 : VỐN ĐIỀU LỆ

1/- Vốn điều lệ của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU là : 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn ./.) được chia thành 500.000 cổ phần mệnh giá cổ phần là : 10.000 đ, trong đó :

- Vốn thuộc sở hữu nhà nước : 2.000.000.000 đồng chiếm 40% vốn điều lệ
- Vốn cổ đông khác là : 3.000.000.000 đồng chiếm 60% vốn điều lệ .

Toàn bộ tài sản của các cổ đông góp vốn vào công ty cổ phần không phải là tiền Việt nam , ngoại tệ tự do chuyển đổi , vàng bạc phải được định giá .

a/- Khi mới thành lập, toàn bộ các cổ đông sáng lập là người định giá các tài sản đó và phải được thông qua theo nguyên tắc nhất trí .

- Sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh người cam kết góp vốn cổ phần bằng tài sản vào CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU phải chuyển quyền sở hữu cho công ty theo quy định tại khoản 1 điều 22 Luật doanh nghiệp .

b/- Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị công ty là người định giá những tài sản góp vốn cổ phần .

- Người định giá tài sản góp vốn phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và tính chính xác đối với giá trị tài sản góp vốn theo quy định tại khoản 4 điều 23 Luật Doanh nghiệp .

2/- Mỗi cổ phần phổ thông là một phiếu biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông của công ty .

a/- Vốn điều lệ công ty sẽ được điều chỉnh theo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh . Nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và nhu cầu phát triển kinh doanh , theo đúng pháp luật của nhà nước .

b/- Công ty có thể phát hành cổ phiếu để gọi vốn kinh doanh dưới dạng pháp hàng cổ phần phổ thông hoặc cổ phần ưu đãi hoàn lại ,hoặc cổ phần ưu đãi cổ tức , do Đại hội đồng cổ đông quyết định .

ĐIỀU 6 : CỔ PHẦN

Hiện nay có một phần là cổ phần phổ thông . Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người chủ sở hữu có quyền , nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau . Cổ phần phổ thông không thể chuyển thành cổ phần ưu đãi .Cổ phần ưu đãi có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông .

1/- Cổ phần phổ thông : Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông

Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

1.1/- Cổ đông phổ thông có quyền :

a/- Tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b/- Được nhận cổ tức với theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c/- Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty.

d/- Khi công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi công ty đã thanh toán cho chủ nợ và cổ đông loại khác.

e/- Được cung cấp thông tin định kỳ hay đột xuất về tình hình hoạt động của công ty;

f/- Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông, người được ủy quyền tham dự không được ứng cử với tư cách của chính mình;

g/- Được chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại điều 8 của điều lệ này;

h/- Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong trường hợp quy định tại điều 7 của bản điều lệ này;

i/- Các quyền khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

k/- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên **10%** số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền:

- Đề cử người để bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với số lượng người được đề cử như sau:

- + Nếu tổng số cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ chiếm trong khoảng từ trên 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 01 người để bầu vào Hội đồng quản trị và 01 người để bầu vào Ban kiểm soát;

- + Nếu tổng số cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ chiếm trong khoảng từ 30% đến dưới 50% thì họ được quyền đề cử 02 người để bầu vào Hội đồng quản trị và 01 người để bầu vào Ban kiểm soát;

+ Nếu tổng số cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ chiếm trong khoảng từ 50% trở lên thì họ được quyền đề cử 03 người để bầu vào Hội đồng quản trị và 02 người để bầu vào Ban kiểm soát;

- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ;
- Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý , điều hành của công ty khi thấy cần thiết ;
- Xem và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông ;

Các quyền khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty .

1.2/- Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

a/- Thanh toán đủ số cổ hần cam kết mua và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty ;

b/- Tuân thủ điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty ;

c/- Chấp hành quyết định của đại hội đồng cổ đông , Hội đồng quản trị ;

d/- Bảo vệ uy tín , lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của công ty ;

e/- Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc vốn góp của mình ;

f/- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của bản điều lệ này ;

2/- Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập

a/- Trong ba năm đầu, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán .

Cổ đông sở hữu số lượng cổ phần phổ thông ít nhất bằng 2% vốn điều lệ được gọi là cổ đông sáng lập của công ty .

Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập có thể chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông . Cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó .

b/- Sau thời hạn ba năm quy định về cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều bãi bỏ .

ĐIỀU 7 : CÁC TRƯỜNG HỢP CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN YÊU CẦU CÔNG TY MUA LẠI CỔ PHẦN

1/- Trường hợp cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình .

- Yêu cầu phải bằng văn bản , trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông , số lượng cổ phần từng loại , giá dự định bán , lý do yêu cầu công ty mua lại .
- Yêu cầu phải gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nói tại khoản này .

2/- Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 điều này với giá thị trường tại thời điểm định giá trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu .

Trường hợp không thỏa thuận được về giá, thì các bên có quyền yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật .

ĐIỀU 8 : CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1/- Cổ phần của cổ đông được quyền chuyển nhượng, thừa kế theo các quy định của pháp luật và điều lệ công ty . Cổ đông muốn mua bán, chuyển nhượng cổ phần phải đăng ký tại trụ sở chính của công ty (nơi phát hành cổ phiếu) và phải được ưu tiên bán trước cho các cổ đông của công ty .

2/- Cổ phần mua chịu không được chuyển nhượng khi chưa thanh toán hết số tiền mua chịu .

3/- Cổ phần thuộc sở hữu vốn nhà nước bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ

phần được quyền chuyển nhượng, được thừa kế và có các quyền khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này .

Cổ phần bán lần đầu cho cán bộ công nhân viên trong công ty , nếu có nhu cầu bán lại thì công ty mua lại , khi chuyển nhượng ra ngoài phải có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị .

ĐIỀU 9 : QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CỔ ĐÔNG

1/- Cổ đông của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU là những tổ chức , cá nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của công ty .

2/- Cổ đông được chính thức công nhận khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại công ty .

3/- Người đại diện phần vốn góp của cổ đông tại công ty .

a/- Người đại diện phần vốn góp của cổ đông là tổ chức tại CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU là người đại diện hợp pháp của tổ chức đó .

b/- Người đại diện hợp pháp của cổ đông là tổ chức có thể ủy quyền cho người thuộc tổ chức đó có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi dân sự làm đại diện tại công ty . Những người được ủy quyền làm đại diện cho tổ chức tại công ty không được ủy quyền cho người khác ;

c/- Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho người khác có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi dân sự làm đại diện cho mình tại công ty ;

d/- Việc ủy quyền nêu trên phải được thực hiện bằng văn bản . Cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi Hội đồng quản trị công ty .

e/- Trong trường hợp cổ đông là tổ chức mới được sát nhập , hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ của tổ chức cũ , thì cổ đông là tổ chức mới phải gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc sát nhập, hợp nhất hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị xử lý về cổ đông , cổ phiếu , cổ

phần và người đại diện hợp pháp hiện hành . Trường hợp một tổ chức giải thể thì cổ phần của cổ đông này phải được chuyển nhượng cá nhân hoặc tổ chức khác .

ĐIỀU 10 : CÔNG KHAI HÓA LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN

1/- Các thành viên Hội đồng quản trị , Giám đốc phải kê khai :

a/- Doanh nghiệp , gồm tên doanh nghiệp, trụ sở chính ,số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh , trong đó bản thân họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần ; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó .

b/- Doanh nghiệp , gồm tên doanh nghiệp, trụ sở chính ,số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh , ngành nghề kinh doanh , do vợ ,chồng ,con đẻ ,con nuôi của họ làm chủ sở hữu .

c/- Doanh nghiệp , gồm tên doanh nghiệp, trụ sở chính ,số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh , ngành nghề kinh doanh , do vợ ,chồng ,con đẻ ,con nuôi của họ sở hữu hơn 40% vốn điều lệ .

Người phải kê khai theo quy định tại khoản này phải kê khai bổ sung , thay đổi , nếu có trong thời hạn 07 ngày , kể từ ngày bổ sung , thay đổi thông tin đã kê khai có hiệu lực .

2/- Các bản kê khai quy định tại khoản 1 điều này được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp . Tất cả thành viên Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát , Giám đốc đều có quyền xem nội dung kê khai bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết .

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY

ĐIỀU 11 : CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Cơ cấu tổ chức quản lý CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU gồm có : Đại hội đồng cổ đông, Hội
đồng quản trị , Ban kiểm soát , Giám đốc công ty .

ĐIỀU 12: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1/- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ
quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần .

2/- Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau đây :

a/- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của
từng loại , quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần ;

b/- Bầu , miễn nhiệm , bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị , thành viên
Ban kiểm soát ;

c/- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
nếu gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty ;

d/- Quyết định tổ chức lại và giải thể công ty ;

e/- Quyết định sửa đổi , bổ sung điều lệ công ty , trừ trường hợp điều chỉnh
vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền
chào bán quy định tại điều lệ công ty ;

f/- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm ;

g/- Thông qua định hướng phát triển công ty, quyết định bán số tài sản có
giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của
công ty ;

h/- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại, các
quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty .

i/- Các quyền và nhiệm vụ khác theo luật định của pháp luật doanh nghiệp
và điều lệ công ty .

ĐIỀU 13 : THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần

1/- Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp .

a/- Theo quyết định của Hội đồng quản trị .

b/- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc của Ban kiểm soát trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại điều 86 Luật Doanh Nghiệp , Hội đồng quản trị ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao hoặc các trường hợp khác quy định tại điều lệ công ty .

2/- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày , kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 điều này .

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập thì Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp .

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp .

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại . Chi phí này sẽ không bao gồm các chi phí do các cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội , kể cả chi phí ăn ở và đi lại .

3/- Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông , cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông , lập chương trình và nội dung cuộc họp , chuẩn bị tài liệu , xác định thời gian và địa điểm họp , gửi giấy mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp .

ĐIỀU 14: CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1/- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung họp .

2/- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên **10%** số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội cổ đông . Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc . Kiến nghị phải ghi rõ họ tên cổ đông , số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp .

3/- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 điều này nếu có một trong các trường hợp sau :

a/- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ , không đúng nội dung ;

b/- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông ;

ĐIỀU 15 : MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc .

Kèm theo giấy mời họp phải có chương trình họp , các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định .

ĐIỀU 16 : ĐIỀU KIỆN , THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1/- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết .

10

2/- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này ,thì được triệu tập họp lần thứ 2 trong thời hạn 30 ngày , kể từ ngày cuộc họp thứ nhất dự định khai mạc . Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 30% số cổ phần có quyền biểu quyết .

3/- Trường hợp cuộc họp lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 điều này , thì được triệu tập họp lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày , kể từ ngày cuộc họp thứ hai dự định khai mạc . Trong trường hợp này , cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp .

ĐIỀU 17 : THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1/- Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản .

2/- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi :

a/- Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận ;

b/- Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại , sửa đổi , bổ sung điều lệ công ty , tổ chức lại . giải thể công ty , bán hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận .

3/- Trường hợp Đại hội cổ đông thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản , thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận .

Trường hợp thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản , thì Hội đồng quản trị phải làm các công việc sau đây :

a/- Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến , hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến :

b/- Nội dung phiếu lấy ý kiến ít nhất phải có tên , địa chỉ , trụ sở chính của công ty , mục đích lấy ý kiến , vấn đề cần lấy ý kiến và đầu đề các tài liệu tương ứng được kèm theo , thời hạn cuối cùng phải được gửi lấy ý kiến về công ty , phương án biểu quyết “nhất trí ” , “không nhất trí ” , “không có ý kiến”;

c/- Gửi phiếu lấy ý kiến kèm theo tài liệu liên quan đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông ;

d/- Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu và quyết định được thông qua tất cả cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày , kể từ thời hạn cuối cùng mà cổ đông phải gửi lấy ý kiến của họ về công ty .

4/- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày , kể từ ngày quyết định được thông qua;

ĐIỀU 18 : BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1/- Cuộc họp Đại hội cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của công ty .
Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây :

- a/- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông ;
- b/- Chương trình làm việc ;
- c/- Chủ tọa và thư ký ;
- d/- Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông ;
- e/- Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông , số phiếu chấp thuận , số phiếu chống và số phiếu trắng , các vấn đề đã được thông qua ;
- f/- Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp ;
- g/- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết ;
- h/- Họ tên chữ ký của chủ tọa và thư ký .

2/- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp .

ĐIỀU 19 : YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong thời hạn 90 ngày , kể từ ngày quyết định được thông qua , cổ đông , thành viên hội đồng quản trị , giám đốc và ban kiểm soát có quyền yêu cầu toán án xen xét và hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong có trường hợp sau đây :

1/- Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty .

2/- Nội dung quyết định vi phạm quy định của luật pháp hoặc điều lệ công ty .

ĐIỀU 20 : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty , có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích , quyền lợi của công ty , trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông .

2/- Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây :

a/- Quyết định chiến lược phát triển của công ty ;

b/- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại ;

c/- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại , quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác ;

d/- Quyết định phương án đầu tư , quyết định biện pháp phát triển thị trường , tiếp thị và công nghệ , thông qua hợp đồng mua , bán , vay , cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty .

f/- Bổ nhiệm , miễn nhiệm, cách chức giám đốc , và cán bộ quản lý quan trọng khác của công ty như : Phó Giám đốc , Kế toán trưởng , Các trưởng phòng, quyết định mức lương của các cán bộ quản lý đó ;

g/- Quyết định cơ cấu tổ chức , quy chế quản lý nội bộ công ty , quyết định thành lập công ty con , lập chi nhánh , văn phòng đại diện và việc góp vốn , mua cổ phần của doanh nghiệp ;

h/- Trình báo các quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông ;

i/- Kiến nghị mức cổ tức được trả , quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh ;

j/- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty , định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng ;

k/- Duyệt chương trình nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông , triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định ;

l/- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại ;

m/- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể công ty ;

3/- Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản . Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo khoản 3 điều 17 bản điều lệ này . Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết .

4/- Hội đồng quản trị công ty gồm : 3 người , nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm .

ĐIỀU 21 : ĐIỀU KIỆN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÀNH LẬP

Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ điều kiện sau :

1/- Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông giới thiệu . Thành viên của Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức

vụ điều hành trực tiếp sản xuất của công ty . Thành viên của Hội đồng quản trị không được là thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý lãnh đạo của bất cứ tổ chức kinh doanh nào khác .

2/- Có trình độ học vấn , có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp

3/- Có sức khỏe , có phẩm chất đạo đức tốt , trung thực , liêm khiết , có hiểu biết luật pháp .

4/- Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm :
Chủ tịch , phó chủ tịch có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày .

ĐIỀU 22 : CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/- Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên Hội đồng quản trị . Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc .

2/- Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây :

a/- Lập chương trình , kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị ;

b/- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp , triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị ;

c/- Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị dưới hình thức khác ;

d/- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị ;

e/- Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông ;

f/- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp .

3/- Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao , thì thành viên được chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Hội đồng quản trị .

Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại chọn một người trong số họ tại thời giữ chức chủ tịch Hội đồng quản trị .

4/- Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị .

a/- Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị . Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định . Mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị sẽ do tập thể Hội đồng quản trị quyết định theo đề nghị của chủ tịch Hội đồng quản trị . Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của công ty.

b/- Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại , lưu trú và các khoản chi phí cần thiết , hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo kế hoạch đã được chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt , kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị .

c/- Mọi chi phí hoạt động cần thiết , hợp lý của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí của công ty .

ĐIỀU 23 : CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị .

a/- Mỗi quý phải họp ít nhất một lần , trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường ;

b/- Theo đề nghị của ban kiểm soát hoặc những người khác được quy định tại điều lệ công ty .

2/- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từng 2/3 tổng số thành viên trở lên tham dự . Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên dự họp chấp thuận . Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng về phía có ý kiến của chủ tịch Hội đồng quản trị

3/- Thủ tục triệu tập và tổ chức họp Hội đồng quản trị do điều lệ hoặc quy chế quản lý nội bộ công ty quy định

4/- Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản . Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Cuộc họp Hội đồng quản trị .

ĐIỀU 24 : QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu giám đốc , phó giám đốc , cán bộ quản lý các đơn vị khác trong công ty cung cấp các thông tin , tài liệu về tình hình tài chính , hoạt động kinh doanh của công ty và các đơn vị trong công ty .

2/- Cán bộ quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời đầy đủ và chính xác các thông tin , tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị .

ĐIỀU 25 : MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/- Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây :

a/- Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự

b/- Từ chức ;

c/- Thành viên đó vắng mặt , không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống ;

d/- Thành viên đó không đảm bảo số cổ phần sở hữu tối thiểu do điều lệ công ty quy định ;

2/- Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi :

a/- Mất tư cách đại diện cho cổ đông pháp nhân

b/- Không còn đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị

c/- Đại hội đồng cổ đông ra quyết định thành viên đó không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị ;

d/- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật .

3/- Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm 1/3 so với quy định tại điều lệ này thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .

Trong các trường hợp khác , cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm bãi nhiệm .

ĐIỀU 26 : BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản , biên bản họp Hội đồng quản trị phải có các nội dung sau đây :

1/- Thời gian và địa điểm họp ;

2/- Tên thành viên tham dự

3/- Chương trình họp

4/- Các vấn đề thảo luận và biểu quyết , kết quả biểu quyết .

5/- Tóm tắt phát biểu ý kiến tại phiên họp.

6/- Các quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua .

7/- Chữ ký có ghi rõ họ tên của tất cả các thành viên tham dự họp

Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Hội đồng quản trị

ĐIỀU 27 : BÀN GIAO NHIỆM VỤ GIỮA BAN ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sau khi Đại hội cổ đông thành lập , những người được bầu vào các chức danh Hội đồng quản trị có trách nhiệm nhận bàn giao toàn bộ lao động , tài sản , các hồ sơ tài liệu của công ty và công việc của ban đổi mới quản lý doanh nghiệp .

Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục còn lại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những việc đó .

CHƯƠNG VI

GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY

ĐIỀU 28 : GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1/- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm giám đốc công ty . Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm giám đốc công ty .

- Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao ,

2/- Giám đốc có quyền và nhiệm vụ sau đây :

a/- Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty ;

b/- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị ;

c/- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty ;

d/- Kiến nghị phương án bố trí tổ chức , quy chế quản lý nội bộ công ty ;

e/- Bổ nhiệm , miễn nhiệm các chức danh quản lý trong công ty , trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm , miễn nhiệm , cách chức ;

f/- Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong công ty , kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của giám đốc ;

g/- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật , Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị .

ĐIỀU 29 : NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Người đại diện theo pháp luật của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU

Họ và tên : Nguyễn Đình Tiến Nam

Sinh ngày : 01/04/1961

Chức danh : Giám đốc công ty

Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam

Số CMND : 273086106

Ngày cấp 07/07/1997

Nơi cấp : Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 40A/14 Bình giả phường 8 – Thành phố Vũng Tàu - tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu .

Chỗ ở hiện tại : 211 Bình giả phường 8 – Thành phố Vũng Tàu - tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu .

Điện thoại : 064.818888

Fax : 064.852115

Chữ ký : _____



ĐIỀU 30 : TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN GIÁM ĐỐC

Giám đốc công ty phải có đủ điều kiện sau :

1/- Có trình độ quản lý kinh doanh thuộc các ngành nghề kinh tế , kỹ thuật , có ít nhất 5 năm công tác trong ngành nghề kinh doanh chính của công ty , có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý công ty , hiểu biết pháp luật .

2/- Không kiêm nhiệm bất cứ chức vụ quản lý điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác

ĐIỀU 31 : NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN

Hội đồng quản trị ,giám đốc và các cán bộ quản lý khác của công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có các nghĩa vụ sau đây :

1/- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực , mẫn cán vì lợi ích của công ty và cổ đông công ty ;

2/- Không được lạm dụng địa vị , quyền hạn , sử dụng tài sản của công ty để thu lợi riêng cho bản thân , cho người khác , không được đem tài sản của công ty cho người khác , không được tiết lộ bí mật của công ty , trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận ;

3/- Khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì :

a/- Phải thông báo tình hình tài chính của công ty cho tất cả các chủ nợ biết ;

b/- Không được tự ý (tùy tiện) tăng tiền lương , không được trả tiền thưởng cho nhân viên của công ty ,kể cả cho người quản lý ;

c/- Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại điểm a và b khoản này ;

d/- Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của công ty

4/- Các nghĩa vụ khác do pháp luật và điều lệ công ty quy định .

ĐIỀU 32 : CÁC HỢP ĐỒNG PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HOẶC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHẤP THUẬN

1/- Các hợp đồng kinh tế , dân sự của công ty với thành viên Hội đồng quản trị , giám đốc , thành viên ban kiểm soát , cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết và với người có liên quan của họ chỉ được ký kết theo quy định sau đây :

a/- Đối với các hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký . Cổ đông hoặc cổ đông có liên quan là bên ký hợp đồng không có quyền biểu quyết ;

b/- Đối với các hợp có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% tổng giá tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty thì phải được Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi ký . Cổ đông hoặc cổ đông có liên quan là bên ký hợp đồng không có quyền biểu quyết ;

2/- Trường hợp hợp đồng quy định tại khoản 1 điều này được ký mà chưa được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận thì hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật . Những người gây thiệt hại cho công ty thì phải bồi thường .

ĐIỀU 33 : QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1/- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU thành lập ban kiểm soát có 3 thành viên , trong đó phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán . Ban kiểm soát bầu một thành viên làm trưởng ban , **Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông** .

2/- Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau đây :

a/- Kiểm tra tính hợp lý , hợp pháp trong quản lý , điều hành hoạt động kinh doanh , trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính ;

b/- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của công ty , kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý , điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông , theo yêu cầu của cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng ;

c/- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động , tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo . Kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông ;

d/- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác , trung thực , hợp pháp của việc ghi chép , lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán , báo cáo tài chính , báo cáo khác của công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động của công ty;

e/- Kiến nghị biện pháp bổ sung , sửa đổi , cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý , điều hành hoạt động kinh doanh của công ty ;

- Việc kiểm tra quy định tại các điểm a và b khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị , không gây gián đoạn trong điều hành , hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty ;

ĐIỀU 34 : NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1/- Thành viên Hội đồng quản trị , giám đốc , người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị , của giám đốc , kế toán trưởng của công ty đó .

2/- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự , hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề vi phạm các tội buôn lậu , làm hàng giả , buôn bán hàng giả , kinh doanh trái phép , trốn thuế , lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật .

ĐIỀU 35 : CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng quản trị , thành viên Hội đồng quản trị , giám đốc công ty , các cán bộ quản khác cung cấp đầy đủ , kịp thời thông tin , tài liệu , về hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của ban kiểm soát , trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác .

Ban kiểm soát , thành viên ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của công ty .

CHƯƠNG V

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

ĐIỀU 36 : NĂM TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch .

Năm tài chính đầu tiên của công ty bắt đầu từ ngày công ty được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho đến ngày 31/12 năm đó .

ĐIỀU 37 : TỔNG KẾT KẾ TOÁN

1/- Sổ sách kế toán của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU được mở đầy đủ theo pháp luật về tài chính , và được lưu giữ theo đúng các quy định hiện hành .

2/-Kết thúc năm tài chính ,công ty phải lập báo cáo tài chính bao gồm:Bảng cân đối kế toán và bảng quyết toán tài chính để trình cho các cổ đông để xem xét trước ít nhất 7 ngày trước phiên họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm và phải được hội đồng quản trị công ty thông qua trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

3/- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính , báo cáo tài chính hàng năm của công ty phải được gửi đến cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền .

ĐIỀU 38 : CÁC LOẠI QUỸ CỦA CÔNG TY

Các loại quỹ của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU
CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU :

Tổng số lợi nhuận của công ty sau khi nộp thuế giá trị tăng , thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định được phân phối theo thứ tự sau :

Khấu trừ các khoản tiền phạt , vi phạm hành chính về thuế , nợ quá hạn , vi phạm chế độ đăng ký kinh doanh , vi phạm chế độ kế toán thống kê , vi phạm chế độ hợp đồng kinh tế và các khoản chi phí hợp lệ khác .

Khấu trừ các khoản lỗ chưa tính vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp

Khấu trừ các khoản lỗ năm trước chuyển sang

Sau khi trừ các khoản trên , lợi nhuận còn lại được phân vào các quỹ của công ty như sau :

+ Quỹ dự phòng tài chính 5% lợi nhuận thuần . Quỹ này được tính hàng năm cho đến khi tổng mức tối đa bằng 10% vốn điều lệ công ty ;

+ Quỹ đầu tư phát triển : 5% đến 15 % lợi nhuận thuần

+ Quỹ khen thưởng , phúc lợi : 3% đến 5% lợi nhuận thuần

+ Quỹ trợ cấp mất việc : 3% đến 5% lợi nhuận thuần

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và các quỹ để trình đại hội cổ đông quyết định cho từng năm .

Tổng mức trích lập các quỹ không vượt quá 30% tổng mức lợi nhuận còn lại

Sau khi trích xong các quỹ nói trên , phần lợi nhuận còn lại được phân phối cho cổ tức từng cổ đông các loại .

Phương án phân chia và mức trích cho từng loại cổ tức do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định

ĐIỀU 39 : NGUYÊN TẮC TRẢ CỔ TỨC

1/- Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi , đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy

định của pháp luật và ngay sau khi đã trả hết số cổ tức đã định công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hết hạn phải trả .

2/- Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức , xác định mức cổ tức đối với từng cổ phần ,thời hạn và hình thức trả chậm nhất trong vòng 30 ngày ,trước mỗi lần trả cổ tức . Thông báo phải ghi rõ tên công ty , tên địa chỉ của cổ đông ,số cổ phần từng loại của cổ đông , mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận , thời điểm và phương thức trả cổ tức .

3/- Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữ thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức

4/- Cổ tức được trả 12 tháng 01 lần , chậm nhất là 60 ngày của tháng tiếp theo thứ hai .

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC LẠI , GIẢI THỂ , PHÁ SẢN , THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY

ĐIỀU 40 : CÁC TRƯỜNG HỢP GIẢI THỂ CÔNG TY

1/- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU chỉ được giải thể trong các trường hợp sau :

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông .
- Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của luật doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục
- Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

2/- Trình tự vào thủ tục giải thể công ty được thực hiện theo quy định tại điều 112 luật doanh nghiệp .

ĐIỀU 41 : TRÌNH TỰ THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

1/- Khi giải thể , công ty thành lập hội đồng định giá tài sản gồm : các thành viên Hội đồng quản trị và kế toán của công ty để định giá và xác định toàn bộ tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng dở dang , các khoản vốn góp liên doanh liên kết và các khoản phải thu đều được sử dụng để trang trải mọi chi phí phát sinh giải thể và các khoản phải trả của công ty .

2/- Mọi tài sản của công ty khi giải thể được chuyển giao cho các đơn vị , cá nhân đều phải thanh toán theo giá thị trường tại thời điểm chuyển giao .

3/- Toàn bộ số tiền thu được từ tài sản của công ty được xử lý theo trình tự sau :

a/- Thanh toán các khoản chi phí giải thể công ty như : chi phí cho việc thu hồi , bán tài sản , phụ cấp cho thành viên hội đồng giải thể và nhân viên hội đồng giải thể ...

b/- Thanh toán các khoản nợ lương , nợ bảo hiểm xã hội , các khoản trợ cấp thôi việc và các quyền lợi khác theo chế độ hiện hành cho người lao động , theo hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể

c/- Thanh toán các khoản nợ thuế ;

d/- Số tiền còn lại sau khi trừ các khoản trên được thanh toán cho các chủ nợ . Nếu số tiền còn lại đủ thanh toán cho các chủ nợ thì chủ nợ được nhận đủ số nợ của mình , nếu không đủ thì các chủ nợ chỉ được thanh toán theo tỷ lệ tương ứng giữa tổng số tiền còn lại với tổng số nợ của công ty đối với từng chủ nợ .

Cuối cùng số tiền còn lại được chia cho các cổ đông theo số lượng cổ phần hiện mua tại công ty .

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 42 : SỬA ĐỔI , BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Việc sửa đổi phải , bổ sung điều lệ công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% ,số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận .

Đồng thời gửi biên bản phiên họp và điều lệ sử đổi cho cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh sở tại ,nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày có quyết định của Đại hội đồng cổ đông .

ĐIỀU 43 : NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1/- Mọi tranh chấp nội bộ công ty , tranh chấp giữa công ty với các pháp nhân , thể nhân khác trước hết được giải quyết bằng thương lượng giữa các bên có liên quan , trường hợp thương lượng không đạt kết quả mong muốn thì bên khiếu nại làm đơn gửi lên tòa kinh tế – Tòa án nhân dân tỉnh để giải quyết .

2/- Tranh chấp có liên quan đến các tổ chức kinh tế ,tổ chức kinh tế - xã hội nước ngoài thì hai bên thỏa thuận chọn tòa án kinh tế – tòa án tối cao hoặc chọn trung tâm trọng tài quốc tế Việt nam đặt bên cạnh phòng thương mại công nghiệp Việt nam để giải quyết .

ĐIỀU 44 : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1/- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VŨNG TÀU chính thức đi vào hoạt động khi được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chuẩn bị đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật .

2/- Bản điều lệ này gồm 7 chương và 44 điều , được lập thành 10 bản , một bản nộp tại phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để đăng ký kinh doanh , 2 bản lưu tại trụ sở chính của công ty , mỗi cổ đông sáng lập giữ 1 bản

3/- Bản điều lệ này đã được toàn thể các cổ đông sáng lập thông qua từng chương , từng điều , cùng ký tên và chấp thuận nhất trí thông qua ngày 30 tháng 05 năm 2006 .

Vũng tàu , ngày 30 tháng 05 năm 2006

Chữ ký của các cổ đông sáng lập

(ký và ghi rõ họ và tên)

Đại diện theo pháp luật của công ty

(ký và ghi rõ họ và tên)

1- TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



Nguyễn Bá Thước

2 - ÔNG: LÊ BÁ PHÚC

[Handwritten signature]

3 - ÔNG: NGUYỄN ĐÌNH TIẾN

[Handwritten signature]

4 - ÔNG: PHAN ANH TUẤN

[Handwritten signature]

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực *6273* quyển số 01 SCT/BS

Ngày 02 tháng 11 năm 2016

f CHỦ TỊCH UBND Phường 10



Nguyễn Xuân Sơn